



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Dự án (cơ điện) - MH1102049

Mã lớp học phần: 24311MH110204901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng - (02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: DM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005	C25DDT		6.5	Sáu rưỡi	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005	C25DDT		7.5	Bảy rưỡi	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005	C25DDT		7.0	Bảy	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005	C25DDT		7.0	Bảy	
5	2310030012	Trương Văn	Đăng	20/08/2004	C25DDT		6.5	Sáu rưỡi	
6	2310030013	Lê Hoàng	Đinh	10/04/2005	C25DDT		7.0	Bảy	
7	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005	C25DDT		6.5	Sáu rưỡi	
8	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005	C25DDT		6.0	Sáu	
9	2310040013	Trần Hoàng	Huy	20/04/2005	C25DDT		6.0	Sáu	L2
10	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005	C25DDT		6.0	Sáu	
11	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005	C25DDT		7.0	Bảy	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	09/05/2005	C25DDT		7.5	Bảy rưỡi	
13	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004	C25DDT		6.5	Sáu rưỡi	
14	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002	C25DDT		7.5	Bảy rưỡi	
15	2310030006	Đỗ Nhật	Nguyên	29/04/2004	C25DDT				L2
16	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005	C25DDT		6.5	Sáu rưỡi	
17	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005	C25DDT		7.5	Bảy rưỡi	
18	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005	C25DDT		6.0	Sáu	
19	2310030017	Trà An	Thuận	21/12/2005	C25DDT		7.5	Bảy rưỡi	
20	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005	C25DDT		6.5	Sáu rưỡi	
21	2310030028	Trương Thành	Vinh	23/07/2005	C25DDT		7.5	Bảy rưỡi	
22	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005	C25DDT		6.5	Sáu rưỡi	
23	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005	C25DDT		7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 1 Số bài thi: 22 / 23

Ngày 20 tháng 1 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Dự án (cơ điện) - MH1102049

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110204901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.11

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chiến	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005		1	4.0	Bốn	C25DDT	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005		1	7.5	Bảy rưỡi	C25DDT	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005		1	4.0	Bốn	C25DDT	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005		1	3.0	Ba	C25DDT	
5	2310030012	Trương Văn	Đặng	20/08/2004		1	3.5	Ba rưỡi	C25DDT	
6	2310030013	Lê Hoàng	Đỉnh	10/04/2005		1	5.5	Năm rưỡi	C25DDT	
7	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005		1	5.0	Năm	C25DDT	
8	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005		1	5.0	Năm	C25DDT	
9	2310040013	Trần Hoàng	Huy	20/04/2005		1	5.0	Năm	C25DDT	
10	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005		1	3.5	Ba rưỡi	C25DDT	
11	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005		1	5.5	Năm rưỡi	C25DDT	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	09/05/2005		1	8.5	Tám rưỡi	C25DDT	
13	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004		1	5.5	Năm rưỡi	C25DDT	
14	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002		1	7.5	Bảy rưỡi	C25DDT	
15	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005		1	3.0	Ba	C25DDT	
16	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005		1	5.0	Năm	C25DDT	
17	2210030007	Nguyễn Trần Thanh	Phong	11/05/2004		1	4.0	Bốn	C24DDT	
18	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005		1	3.5	Ba rưỡi	C25DDT	
19	2310030017	Trà An	Thuận	21/12/2005		1	5.5	Năm rưỡi	C25DDT	
20	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005		1	4.5	Bốn rưỡi	C25DDT	
21	2310030028	Trương Thành	Vinh	23/07/2005		1	5.0	Năm	C25DDT	
22	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005		1	4.5	Bốn rưỡi	C25DDT	
23	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005		1	4.0	Bốn	C25DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 23 / 23 .

Số sinh viên đạt: 23 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 28 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 28 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Dự án (cơ điện) - MH1102049

Mã lớp học phần: 24311MH110204901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng - (02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: DM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210030007	Nguyễn Trần Thanh Phong	11/05/2004	C24DDT	<u>DM</u>	<u>7.0</u>	<u>Bảy</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày...22 tháng...7 năm...2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...20 tháng...7 năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Dự án (cơ điện) - MH1102049

Mã lớp học phần: 24311MH110204901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng - (02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Tr

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210030007	Nguyễn Trần Thanh Phong	11/05/2004	C24DDT	<u>Allow</u>	<u>7.5</u>	<u>Bảy rưỡi</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 20 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

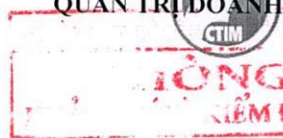
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 20 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị Dự án (cơ điện) - MH1102049

Mã lớp học phần: 24311MH110204901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng - (02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Trần Minh Vàng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	Chiến	21/09/2005	C25DDT	<u>Đặng Minh</u>	5.5	Năm rưỡi	
2	2310030007	Trần Thành	Chương	16/02/2005	C25DDT	<u>Trần Thành</u>	7.0	Bảy	
3	2310030019	Đoàn Tấn	Dũng	31/08/2005	C25DDT	<u>Đoàn Tấn</u>	6.0	Sáu	
4	2310030024	Đỗ Thành	Đạt	11/02/2005	C25DDT	<u>Đỗ Thành</u>	6.0	Sáu	
5	2310030012	Trương Văn	Đăng	20/08/2004	C25DDT	<u>Trương Văn</u>	7.0	Bảy	
6	2310030013	Lê Hoàng	Đỉnh	10/04/2005	C25DDT	<u>Lê Hoàng</u>	7.0	Bảy	
7	2310030011	Nguyễn Trường	Giang	23/11/2005	C25DDT	<u>Nguyễn Trường</u>	6.5	Sáu rưỡi	
8	2310030022	Võ Văn	Hiệp	31/03/2005	C25DDT	<u>Võ Văn</u>	6.5	Sáu rưỡi	
9	2310040013	Trần Hoàng	Huy	20/04/2005	C25DDT	<u>Trần Hoàng</u>	6.0	Sáu	L2
10	2310030025	Nguyễn Văn	Kha	05/04/2005	C25DDT	<u>Nguyễn Văn</u>	6.5	Sáu rưỡi	
11	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005	C25DDT	<u>Ngô Hoàng</u>	6.0	Sáu	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	Kiệt	09/05/2005	C25DDT	<u>Nguyễn Đăng Tuấn</u>	8.0	Tám	
13	2310030029	Nguyễn Hữu	Lực	02/07/2004	C25DDT	<u>Nguyễn Hữu</u>	6.0	Sáu	
14	2310030001	Ong Lê Quang	Mỹ	13/05/2002	C25DDT	<u>Ong Lê Quang</u>	7.0	Bảy	
15	2310030006	Đỗ Nhật	Nguyên	29/04/2004	C25DDT				L2
16	2310030014	Lê Trung	Nhân	26/10/2005	C25DDT	<u>Lê Trung</u>	5.5	Năm rưỡi	
17	2310030005	Nguyễn Tấn	Phong	01/01/2005	C25DDT	<u>Nguyễn Tấn</u>	7.0	Bảy	
18	2310030018	Nguyễn Hiếu	Thuận	15/01/2005	C25DDT	<u>Nguyễn Hiếu</u>	5.5	Năm rưỡi	
19	2310030017	Trà An	Thuận	21/12/2005	C25DDT	<u>Trà An</u>	6.5	Sáu rưỡi	
20	2310030002	Nguyễn Khánh	Văn	12/12/2005	C25DDT	<u>Nguyễn Khánh</u>	7.0	Bảy	
21	2310030028	Trương Thành	Vinh	23/07/2005	C25DDT	<u>Trương Thành</u>	6.5	Sáu rưỡi	
22	2310030016	Nguyễn Anh	Vũ	20/06/2005	C25DDT	<u>Nguyễn Anh</u>	6.5	Sáu rưỡi	
23	2310030004	Phạm Thanh	Vũ	19/04/2005	C25DDT	<u>Phạm Thanh</u>	5.5	Năm rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 1 Số bài thi: 22 / 23.Ngày: 20 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 20 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng